

TTĐT(2)

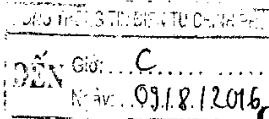
**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2016/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2016



## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Quy định tiêu chuẩn các ngạch Thanh tra viên quốc phòng**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về Thanh tra viên và Cộng tác viên thanh tra;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn các ngạch Thanh tra viên quốc phòng.*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định tiêu chuẩn các ngạch Thanh tra viên quốc phòng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra viên quốc phòng.

#### **Điều 3. Thanh tra viên quốc phòng**

1. Thanh tra viên quốc phòng là Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

2. Thanh tra viên quốc phòng phải có đủ tiêu chuẩn theo Điều 12 Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, các tiêu chuẩn chung quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật thanh tra và các Điều 5, 6, 7 của Quyết định này.

#### **Điều 4. Các ngạch Thanh tra viên quốc phòng**

1. Thanh tra viên.
2. Thanh tra viên chính.
3. Thanh tra viên cao cấp.

### **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn ngạch Thanh tra viên**

##### **1. Chức trách**

Thanh tra viên có trách nhiệm tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện một số lĩnh vực công tác thanh tra và các nhiệm vụ khác; được giao chủ trì hoặc trực tiếp thanh tra các vụ việc có quy mô và tính chất phức tạp trung bình; khi tiến hành thanh tra phải tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp về nhiệm vụ được giao.

##### **2. Nhiệm vụ**

a) Tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác thanh tra;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các quyết định thanh tra về thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành; giúp Thủ trưởng đơn vị xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng; trực tiếp thu thập, xác minh tài liệu, lập hồ sơ thanh tra;

c) Nghiên cứu, tổng hợp, thu thập, xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác thanh tra;

d) Lập biên bản, viết báo cáo kết quả thanh tra, xây dựng kết luận thanh tra làm rõ từng nội dung đã thanh tra, xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm; kiến nghị biện pháp giải quyết;

đ) Tổ chức rút kinh nghiệm việc thực hiện các cuộc thanh tra được giao;

e) Trong quá trình thanh tra, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 47 và Điều 54 Luật thanh tra;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan thanh tra giao.

### 3. Năng lực

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, điều lệnh kỷ luật, chế độ quy định của Quân đội để vận dụng vào hoạt động thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng;

b) Có kiến thức cơ bản về quân sự, quốc phòng; nắm vững quy trình, nghiệp vụ công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng;

c) Am hiểu pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội;

d) Có khả năng nghiên cứu, phân tích tổng hợp tình hình trong lĩnh vực được giao, xây dựng văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng.

### 4. Yêu cầu trình độ và điều kiện khác

a) Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực đang công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch thanh tra viên;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên thuộc 01 trong 05 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức; hoặc có chứng chỉ hoặc chứng nhận biết tiếng dân tộc thiểu số do cơ quan có thẩm quyền cấp;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT);

đ) Có thời gian ít nhất 02 năm làm công tác thanh tra, trừ trường hợp đã qua cương vị chỉ huy cấp tiểu đoàn và cương vị công tác tương đương hoặc sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ có cấp hàm từ đại úy trở lên chuyển sang cơ quan thanh tra.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn ngạch Thanh tra viên chính**

### **1. Chức trách**

Thanh tra viên chính có trách nhiệm tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thanh tra và các nhiệm vụ khác có tính chất quan trọng; được giao chủ trì hoặc phối hợp tham gia thanh tra các vụ việc có quy mô rộng, tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều đơn vị trong và ngoài Quân đội. Khi tiến hành thanh tra phải tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp về nhiệm vụ được giao.

### **2. Nhiệm vụ**

a) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các quyết định thanh tra về thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành; giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng; trực tiếp thu thập xác minh tài liệu, lập hồ sơ thanh tra;

b) Trực tiếp thực hiện hoặc tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành thu thập chứng cứ, hồ sơ có liên quan đến vụ việc thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng được giao;

c) Xây dựng báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra, làm rõ từng nội dung đã thanh tra; xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm; kiến nghị biện pháp giải quyết để chấn chỉnh hoạt động quản lý trong phạm vi lĩnh vực được giao;

d) Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện các cuộc thanh tra được giao;

đ) Tham gia xây dựng các quy trình nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng; trực tiếp hoặc tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho thanh tra viên;

e) Trong quá trình thanh tra, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 47 và Điều 54 Luật thanh tra;